TÒA ÁN NHÂN DÂN TP PHỔ YÊN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/HSST
Ngày: 13/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Hải;

2. Bà Nguyễn Thị Thanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Bích Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên tham gia phiên toà: Ông Dương Văn Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 07/2023/TLST - HS ngày 09/01/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXX ngày 31/01/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hữu Q** ; Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1992

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm Vạn Già, xã Bảo Lý, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10. Con ông: Nguyễn Hữu H ; con bà: Phạm Thị N ; Bị cáo có 04 chị, em, Quân là con thứ 3; vợ: Nguyễn Thị Mỹ L , sinh năm 1991 (bị cáo khai tại phiên toà: vợ tên L), vợ chồng có 01 con chung sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại Bản án số 73/2014/HSST ngày 01/8/2014, của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* và 06 tháng tù về tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* (chấp hành xong bản án ngày 20/7/2015);

- Tại Bản án số 35/2016/HSST ngày 08/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* (chấp hành xong bản án ngày 02/7/2018);

- Tại quyết định số 0016003/QĐ-XPHC ngày 30/11/2018, của Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Hữu Quân 2.500.000đ về hành vi *"Xâm hại sức khỏe người khác"*.

Biện pháp ngăn chặn: Nguyễn Hữu Q bị bắt tạm giữ từ ngày 30/9/2022, đến ngày 09/10/2022 chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa).

**** Người bào chữa cho bị cáo:*** Bà Nguyễn Thị D – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người chứng kiến:**

1. Ông Lê Văn H , sinh năm 1989; Trú tại: TDP Cẩm Trà, phường Trung Thành, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

2. Ông Vũ Ngọc Q , sinh năm 1991; Trú tại: TDP Soi Trại, phường Đông Cao, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 30/9/2022, tổ công tác của Công an thành phố Phổ Yên phối hợp với Công an phường Trung Thành, thành phố Phổ Yên làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực tổ dân phố Kim Tỉnh, phường Trung Thành, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên thì phát hiện đối tượng nam giới có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma tuý. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra thì đối tượng khai tên là Nguyễn Hữu Q , sinh năm 1992, trú tại xóm Vạn Già, xã Bảo Lý, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình kiểm tra, Q tự giao nộp từ trong lóng bàn tay phải cho Tổ công tác 01 túi nilon, bên trong có chứa chất rắn màu trắng đục. Q khai chất rắn màu trắng đục là ma túy, loại Heroine của Q vừa mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong số vật chứng thu giữ của Quân đưa (ký hiệu M) đưa về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phổ Yên để xử lý theo quy định.

Hồi 19 giờ 30 phút ngày 30/9/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phổ Yên phối hợp với Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong vật chứng ký hiệu M thu giữ của Nguyễn Hữu Q bên trong có 01 túi ni lon bên trong có chứa chất rắn màu trắng đục, cân trọng lượng vật chứng và lấy mẫu giám định; kết quả: Sử dụng cân điện tử tại Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Thái Nguyên cân khối lượng chất rắn màu trắng đục được 0,151 gam (đã trừ bì). Tất cả số chất rắn màu trắng đục nêu trên được cho vào phong bì màu trắng dán kín niêm phong lại ký hiệu H để gửi giám định tại Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) - Công an tỉnh Thái Nguyên theo quy định; Vỏ bao mẫu của phong bì niêm phong ký hiệu M được niêm phong ký hiệu L để lưu kho.

Cùng ngày 30/9/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phổ Yên ra Quyết định trưng cầu giám định số 362/QĐ - CSĐT đối với mẫu niêm phong ký hiệu H thu của Nguyễn Hữu Q yêu cầu giám định để xác định các chất thu giữ có phải là ma túy không? nếu ma túy là loại gì, khối lượng của mẫu giám định là bao nhiêu?

Tại bản Kết luận giám định số: 1574/KL - KTHS ngày 08/10/2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận:

Chất rắn màu trắng đục trong phong bì ký hiệu H gửi giám định là chất ma tuý; loại ***Heroine (Heroin)****, có khối lượng: 0,151 gam.*

Quá trình điều tra, Nguyễn Hữu Q khai nhận: Do bản thân là người nghiện chất ma túy nên khoảng 10 giờ 00 phút ngày 30/9/2022, Q đi nhờ xe từ nhà đến khu vực tổ dân phố Kim Tỉnh, phường Trung Thành, thành phố Phổ Yên mua ma túy về sử dụng. Đến nơi Quân đi vào một ngôi nhà có cửa sắt đóng kín nằm phía bên trái đường Quốc lộ 3 cũ theo hướng Thái Nguyên – Hà Nội, rồi cầm số tiền 100.000đ đưa vào bên trong qua lỗ nhỏ sát với nên bê tông, bên trong có người cầm tiền và đưa ra ngoài cho Q 01 túi nilon bên trong có chứa ma túy loại Heroine. Sau khi mua được ma túy, Q cầm túi ma túy trên tay phải đi về thì bị tổ công tác Công an thành phố Phổ Yên yêu cầu kiểm tra, Quân đã tự nguyện giao nộp túi ma túy vừa mua được cho tổ công tác.

Vật chứng của vụ án: 01 phong bì niêm phong ký hiệu H, bên trong có 0,144 gam Heroine hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 phong bì niêm phong ký hiệu L, bên trong có vỏ bao mẫu lưu kho được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên chờ xử lý.

Với nội dung nêu trên, tại bản Cáo trạng số: 21/CT - VKSPY ngày 05/01/2023, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên đã truy tố Nguyễn Hữu Quân về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội:

Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng.

Xét về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu

Tình tiết giảm nhẹ được hưởng: Bị cáo Q được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 24 – 30 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 0,144 gam Heroine hoàn lại sau giám định và 01 (một) phong bì niêm phong màu trắng ký hiệu L bên trong đựng vỏ bao mẫu niêm phong vật chứng thu giữ;

Bị cáo được miễn án phí hình sự theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH 13.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Phần tranh tụng:

Người bào chữa cho bị cáo Quân thể hiện luận cứ bào chữa:

Đánh giá tính chất vụ án: Đồng ý quan điểm của đại diện VKS truy tố bị cáo là đúng tội, vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tuy nhiên, căn cứ các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, qua phân tích để HĐXX cân nhắc mức án khi lượng hình thấy: Bị cáo là đối tượng hộ nghèo. Tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đề nghị khi lượng hình có tính răn đe nhưng thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử quyết định mức án từ 18 - 24 tháng là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị xem xét miễn hình phạt tiền do bị cáo là hộ nghèo.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Quân nhất trí lời bào chữa của trợ giúp viên, không có ý kiến bổ sung.

VKS đối đáp quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên đối với bị cáo:

Về mức án do bị cáo có nhân thân xấu nên Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, người bào chữa cho bị cáo đề nghị mức án là thấp, không đảm bảo tính răn đe.

Kết thúc phần tranh tụng bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên không đưa ra quan điểm đối đáp, tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra vụ án, các quyết định và các hành vi tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Tất cả các Quyết định tố tụng trong vụ án đều được lập, giao nhận cho những người tham gia tố tụng theo đúng trình tự mà pháp luật quy định. Các tài liệu, chứng cứ đã thu thập đều phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án, phù hợp với diễn biến của phiên tòa và có đủ cơ sở để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[1.2]. Người tham gia tố tụng là người chứng kiến vắng mặt mặt tại phiên toà không có lý do. Hội đồng xét xử thấy rằng, trong hồ sơ đã có lời khai thể hiện quan điểm của họ; Kiểm sát viên, bị cáo cũng đề nghị xét xử vắng mặt. Xét việc người chứng kiến vắng mặt không gây trở ngại cho quá trình xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt người chứng kiến theo quy định của pháp luật.

[1.3]. Bị cáo Nguyễn Hữu Q là hộ nghèo nên được Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên cử Trợ giúp viên tham gia bào chữa cho bị cáo, bị cáo nhất trí người bào chữa theo quy định tại khoản 4 Điều 7 của Luật trợ giúp pháp lý năm 2017; Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định phê duyệt các xã vùng I, II, III thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025 được hưởng chính sách trợ giúp pháp lý.

[2]. Đánh giá về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Hữu Q khai nhận: Do là người nghiện ma tuý nhiều năm nên thông qua bạn bè giới thiệu nơi bán ma tuý tại ngôi nhà cổng sắt đóng kín thuộc TDP Kim Tỉnh, phường Trung Thành, TP Phổ Yên, ngày 30/9/2022 bị cáo đã đi nhờ xe của một người đi đường, khi đến nơi bị cáo chỉ việc đưa số tiền 100.000đ, qua lỗ nhỏ sát nền bê tông cánh cổng sắt được người bên trong đưa cho gói giấy chứa ma tuý. Bị cáo không hẹn trước và không biết người bán ma tuý là nam hay nữ. Khi mua xong, Q cầm gói ma tuý trên tay phải chuẩn bị ra về thì bị lực lượng Công an làm nhiệm vụ bắt giữ, bị cáo ý thức được cất ma tuý trong túi là vi phạm nên giao nộp toàn bộ. Bị cáo xác định mục đích mua ma tuý để sử dụng cho bản thân chứ không có mục đích mua bán, không có đồng phạm khác.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Hữu Q tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 10 giờ 30 phút ngày 30/9/2022, tại khu vực TDP Kim Tỉnh, phường Trung Thành, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Nguyễn Hữu Q đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,151 gam chất ma túy, loại Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3]. Hội đồng xét xử nhận thấy: Việc bị cáo Nguyễn Hữu Q cất giấu 0,151 gam ma túy loại Heroine trong người đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*". Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái

Nguyên truy tố về tội danh và điều luật viện dẫn tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Cụ thể nội dung Điều 249 Bộ luật hình sự có nội dung:

"1. Người nào Tàng trữ trái phép chất ma túy, mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy…thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm".

c) Heroine…có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam"

[4]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng:

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi (Heroine) là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT 9, Nghị định 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ (danh mục I là các chất ma túy tuyệt đối cấm sử dụng trong y học và đời sống xã hội). Hành vi của bị cáo cũng đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma tuý, tiếp tay cho tệ nạn ma tuý ngày càng gia tăng, huỷ hoại lối sống, nhân cách của một số thanh niên hiện nay, gây mất trật tự trị an, là nguồn gốc phát sinh nhiều loại tội phạm khác trong xã hội. Việc đưa ra xét xử là nhằm đấu tranh loại bỏ loại tội phạm này.

Về nhân thân: Mặc dù bị cáo Q không bị coi là có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân cần đề cập để Hội đồng xét xử cân nhắc mức án đối với bị cáo trong khi lượng hình, đó là: Tại Bản án số 73/2014/HSST ngày 01/8/2014 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* và 06 tháng tù về tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* (chấp hành xong bản án ngày 20/7/2015); Tại Bản án số 35/2016/HSST ngày 08/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* (chấp hành xong bản án ngày 02/7/2018); Tại quyết định số 0016003/QĐ-XPHC ngày 30/11/2018, của Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Hữu Q 2.500.000đ về hành vi *"Xâm hại sức khỏe người khác"*. Do vậy, khi quyết định hình phạt Hội đồng sẽ xem xét để lên mức hình phạt tù cho phù hợp với hành vi bị cáo thực hiện.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn ăn năn, hối cải nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Hội đồng xét xử nhận định về hình phạt cần áp dụng: Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người trưởng thành, nhận thức đầy đủ hành vi tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, hơn nữa để mang tính giáo dục và răn đe đối

với người phạm tội, cần thiết xử hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo đủ nghiêm khắc để làm gương răn đe chung.

[6].Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, gia đình thuộc diện hộ nghèo nên việc áp dụng hình phạt tiền theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự không có khả năng thi hành. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã trình bày luận tội đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo như Cáo trạng đã truy tố, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo và đề xuất về xử lý vật chứng. Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án và diễn biến, kết quả tranh tụng tại phiên tòa cũng như nhận định của Hội đồng xét xử. Vì vậy, được chấp nhận. Tuy nhiên, khối lượng ma tuý bị cáo tàng trữ 0,151 gam là nhỏ so với định lượng tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo của địa phương. Tại phiên toà, bị cáo trình bầy gia đình hoàn cảnh, bị cáo là lao động chính nên xét giảm một phần hình phạt thấp hơn so với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị trong phần luận tội để giúp bị cáo nhanh hoàn lương, hoà nhập cộng đồng.

[8]. Xét quan điểm của người bào chữa thể hiện tại bản luận cứ của trợ giúp viên cho bị cáo Nguyễn Hữu Q tại phiên toà có căn cứ nên chấp nhận.

[9].Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số ma túy loại Heroine còn lại sau giám định **0,144** gam, cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy;

[10]. Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Hữu Q được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/NQ – UBNTQH 13 và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11].Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy Heroine, Q khai mua tại một ngôi nhà có cửa sắt đóng kín nằm phía bên trái đường Quốc lộ 3 cũ theo hướng Thái Nguyên - Hà Nội, thuộc tổ dân phố Kim Tỉnh, phường Trung Thành, thành phố Phổ Yên. Q không biết ngôi nhà này của ai, khi mua không nhìn thấy người bán, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phổ Yên tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Q phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bị cáo **Nguyễn Hữu Q 22** (Hai mươi hai) tháng tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 30/9/2022.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Hữu Quân 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền cho bị cáo Nguyễn Hữu Q

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu H ghi hoàn trả 0,144 gam mẫu H còn lại sau giám định và vỏ bao gói;

- 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu L ghi mẫu lưu kho.

(Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an thành phố Phổ Yên với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên ngày 09/01/2023).

5. Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015**,** điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Hữu Q .

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo tại phiên toà. Báo cho biết bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an thành phố Phổ Yên;
- VKS nhân dân thành phố Phổ yên;
- Thi hành án thành phố Phổ Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo; Trại tạm giam Công an tỉnh TN;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà